

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TỪ THỊ THANH MỸ

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI
TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS,TS. Trần Hoa Phụng



2. TS. Trần Hoàng Hiểu



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi giờ, ngày ... tháng ... năm 20...

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Về mặt lý luận, các nghiên cứu về du lịch sinh thái (DLST) và phát triển DLST khá nhiều nhưng chủ yếu tiếp cận dưới góc độ quản trị du lịch, tài nguyên môi trường hoặc phát triển sản phẩm. Nhiều vấn đề cốt lõi như quan hệ lợi ích giữa các chủ thể tham gia, cơ chế phân bổ và sử dụng nguồn lực, vai trò của thể chế và chính sách trong phát triển DLST chưa được luận giải đầy đủ. Mặt khác, cơ sở lý luận về vai trò của DLST đối với phát triển lực lượng sản xuất ở khu vực nông thôn, vùng sinh thái đặc thù khó khăn vẫn chưa được quan tâm nghiên cứu. Việc nghiên cứu đề tài phát triển DLST vùng không chỉ góp phần bổ sung và hoàn thiện hệ thống lý luận về phát triển DLST trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mà còn làm rõ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm lợi ích các chủ thể và phát triển bền vững liên kết vùng trong bối cảnh mới.

Về mặt thực tiễn, tứ giác Long Xuyên (TGLX) là vùng kinh tế - xã hội thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Trên thực tế việc phát triển DLST vùng thời gian qua vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế hiện có. Các sản phẩm DLST vùng còn đơn điệu; hạ tầng và cơ sở dịch vụ phục vụ DLST vùng còn nhiều hạn chế; công tác quy hoạch, chính sách và tổ chức quản lý còn nhiều bất cập; các hoạt động xúc tiến quảng bá chưa đạt nhiều hiệu quả; việc liên kết giữa các chủ thể tham gia phát triển DLST và sự liên kết, hợp tác giữa các địa phương trong vùng chưa được quan tâm và chú trọng. Mặt khác, vùng TGLX hiện đang chịu tác động ngày càng lớn của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và suy giảm tài nguyên sinh thái. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp mà còn tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của dân cư trong vùng. Trong bối cảnh đó, phát triển DLST vùng nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên sinh thái, tạo sinh kế bền vững cho dân cư, bảo vệ môi trường và góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng là hướng đi tất yếu.

Xuất phát từ tính cấp thiết lý luận và thực tiễn nêu trên, tác giả lựa chọn vấn đề ***“Phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

- *Về lý luận:* Trên cơ sở tổng hợp có hệ thống và bổ sung những vấn đề lý luận có liên quan, luận án hình thành khung lý luận về phát triển DLST và phát triển DLST vùng.

- *Về thực tiễn:* Phân tích và đánh giá thực trạng phát triển DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên. Qua đó, đề xuất phương hướng và giải pháp góp phần phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX trong bối cảnh mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, trình bày các kết quả nghiên cứu, khoảng trống nghiên cứu và vấn đề luận án cần tiếp tục làm rõ.

Hai là, hệ thống hóa và bổ sung các vấn đề lý luận về phát triển DLST và phát triển DLST vùng. Xây dựng khung lý thuyết nội dung, tiêu chí đánh giá và bài học kinh nghiệm về phát triển DLST vùng.

Ba là, phân tích thực trạng phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX giai đoạn 2020 - 2025 dựa trên kết quả điều tra, khảo sát, cơ sở dữ liệu sơ cấp và thứ cấp. Đánh giá những thành tựu đạt được và hạn chế, làm rõ nguyên nhân hạn chế và những vấn đề đặt ra đối với sự phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX thời gian qua.

Bốn là, dự báo bối cảnh mới, đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài tập trung đi sâu nghiên cứu phát triển DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên, tiếp cận dưới góc độ ngành Kinh tế chính trị.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Luận án nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến phát triển DLST trên địa bàn vùng tập trung vào 03 nhóm nội dung chính: (1) Quy hoạch, chính sách và tổ chức quản lý phát triển DLST vùng; (2) Phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá DLST vùng; (3) Liên kết, hợp tác trong phát triển DLST vùng. Đánh giá phát triển DLST trên địa bàn vùng theo năm nhóm tiêu chí: (1) Tính hiệu lực; (2) Tính hiệu

quả, (3) Tính hợp tác, (4) Tính công bằng; (5) Tính bền vững.

- *Về không gian*: Đề tài nghiên cứu trong phạm vi vùng tứ giác Long Xuyên, bao gồm tỉnh An Giang và Kiên Giang (trước sáp nhập) chiếm khoảng 97% diện tích toàn vùng, còn lại một phần thành phố Cần Thơ chiếm khoảng 3% diện tích toàn vùng. Vì vậy, luận án chỉ chủ yếu phân tích thực trạng phát triển DLST của hai tỉnh An Giang và Kiên Giang.

- *Về thời gian*: Đề tài nghiên cứu thực trạng phát triển DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên từ năm 2020 đến năm 2025; đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án thực hiện dựa trên phương pháp tiếp cận và nghiên cứu liên ngành, trọng tâm dưới góc độ kinh tế chính trị. Trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện trong Văn kiện qua các kỳ Đại hội; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản, chính sách của các tỉnh, địa phương trong vùng TGLX; các lý thuyết, quan điểm liên quan đến phát triển DLST, phát triển DLST vùng để làm cơ sở lý luận cho luận án.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm nền tảng. Các phương pháp cụ thể gồm: (1) Phương pháp trừu tượng hóa khoa học, phương pháp lịch sử và lôgic, phương pháp phân tích và tổng hợp để xây dựng khung lý luận về phát triển du lịch sinh thái vùng; (2) Các phương pháp thu thập dữ liệu, so sánh đối chiếu dùng để phân tích tài liệu thứ cấp và thống kê các báo cáo, số liệu, văn bản pháp lý giai đoạn 2020 - 2025 để đánh giá thực trạng phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên; (3) Các phương pháp điều tra, khảo sát; phương pháp thống kê mô tả được kết hợp sử dụng để phân tích, đánh giá tình hình thực tiễn phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX; chỉ ra thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế; nhận diện các vấn đề đặt ra và làm căn cứ đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên trong tình hình mới.

5. Những đóng góp mới của luận án

5.1. Đóng góp mới về mặt lý luận

Thứ nhất, luận án xây dựng khái niệm về phát triển DLST và phát triển DLST vùng. Xác định được 03 nhóm nội dung cho phát triển DLST vùng, bao gồm: (1) Quy hoạch, chính sách và tổ chức quản lý về phát triển DLST vùng; (2) Phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá DLST vùng và (3) Liên kết, hợp tác trong phát triển DLST vùng.

Thứ hai, luận án xây dựng được 05 tiêu chí đánh giá tương ứng với 03 nhóm nội dung chính, gồm tính hiệu lực, tính hiệu quả, tính hợp tác, tính công bằng và tính bền vững.

5.2. Đóng góp mới về mặt thực tiễn

Thứ nhất, luận án phân tích được thực trạng phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX giai đoạn 2020 - 2025 dựa trên nội dung và tiêu chí đánh giá đã được xác định ở phần cơ sở lý luận. Đồng thời, đánh giá được những kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại và phân tích nguyên nhân hạn chế.

Thứ hai, luận án đề xuất được một số định hướng và 03 nhóm giải pháp chủ yếu góp phần hoàn thiện phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Kết cấu của luận án

Luận án được triển khai bao gồm phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục. Trong đó phần Nội dung được kết cấu gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ DU LỊCH, DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÙNG

Luận án khái quát kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến phát triển DLST và phát triển DLST vùng theo các hướng sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu về khái niệm, đặc điểm và vai trò của du lịch, du lịch sinh thái và phát triển du lịch sinh thái.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu về nội dung, tiêu chí đánh giá, nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch, du lịch sinh thái và phát triển du lịch sinh thái vùng.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu về kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái và phát triển du lịch sinh thái vùng.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu về thực trạng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái và phát triển du lịch sinh thái vùng.

1.2. GIÁ TRỊ KHOA HỌC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Giá trị khoa học của các công trình tổng quan

Về mặt lý luận, các nghiên cứu đã từng bước làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của DLST; nhiều công trình đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý thuyết về phát triển DLST bền vững; xác định tương đối nhiều các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển DLST; đề cập đến nội dung và tiêu chí đánh giá DLST và nghiên cứu về bài học kinh nghiệm cho phát triển DLST.

Về mặt thực tiễn, các nghiên cứu đã đánh giá tương đối khái quát về tiềm năng và hiện trạng phát triển DLST tại nhiều vùng sinh thái khác nhau; chỉ ra những mô hình DLST thành công gắn với bảo tồn thiên nhiên và phát triển sinh kế cộng đồng; nhận diện rõ những hạn chế và thách thức trong phát triển DLST ở một số địa phương; đề xuất hệ thống các giải pháp phát triển DLST và phát triển DLST vùng theo hướng bền vững.

1.2.2. Những khoảng trống nghiên cứu

Thứ nhất, các công trình trước đây có rất ít các nghiên cứu tiếp cận DLST dưới góc độ vùng; *Thứ hai*, chưa có công trình nào xây dựng hệ thống nội dung và tiêu chí đánh giá phát triển DLST vùng về tính hiệu lực, hiệu quả, hợp tác, công bằng và bền vững; *Thứ ba*, vẫn còn rất ít các công trình nghiên cứu về phát triển sản phẩm DLST mang tính liên kết vùng; *Thứ tư*, chưa nhiều các công trình nghiên cứu về vấn đề công bằng trong phân phối lợi ích giữa các chủ thể tham gia; *Thứ năm*, thiếu công trình nghiên cứu từ góc độ kinh tế chính trị về phát triển DLST vùng.

1.2.3. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Về lý luận, luận án cần bổ sung và đưa ra khái niệm về phát triển DLST và phát triển DLST vùng; làm rõ cơ sở, điều kiện và nguyên tắc phát

triển DLST vùng. Qua đó, xây dựng nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển DLST vùng. Đồng thời, khái quát các bài học kinh nghiệm về phát triển DLST cho vùng TGLX.

Về thực tiễn, phân tích và đánh giá thực trạng phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX giai đoạn 2020 - 2025 dựa trên ba nhóm nội dung chính: (i) Quy hoạch, chính sách và tổ chức quản lý phát triển DLST vùng; (ii) Phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá DLST vùng và (iii) Liên kết, hợp tác trong phát triển DLST vùng. Đánh giá quá trình phát triển DLST vùng thông qua các tiêu chí: tính hiệu lực, tính hiệu quả, tính hợp tác, tính công bằng và tính bền vững. Khái quát những thành tựu đã đạt được, những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của hạn chế. Phân tích bối cảnh mới, phương hướng và đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÙNG

2.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÙNG

2.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại du lịch sinh thái

Thứ nhất, về khái niệm du lịch sinh thái.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu của các học giả về phát triển DLST và phát triển DLST vùng theo quan điểm kinh tế chính trị Mác – Lênin, tác giả luận án cho rằng: *Du lịch sinh thái là hoạt động du lịch dựa vào tự nhiên và giá trị bản sắc văn hóa địa phương nhằm tạo ra giá trị kinh tế, đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia, gắn với bảo tồn môi trường và hướng tới phát triển bền vững.*

Thứ hai, về đặc điểm du lịch sinh thái.

Một là, DLST gắn liền với thiên nhiên và văn hóa địa phương. Hai là, DLST gắn liền với bảo tồn và phát triển bền vững. Ba là, DLST tạo ra nguồn thu bền vững cho dân cư địa phương, giúp người dân cải thiện sinh kế và giảm tải áp lực cho môi trường sinh thái.

Thứ ba, về phân loại du lịch sinh thái.

Sản phẩm DLST về cơ bản mang những đặc trưng chung của sản phẩm du lịch, tuy nhiên có sự khác biệt ở chỗ nó phụ thuộc nhiều hơn vào việc khai thác các giá trị của tài nguyên tự nhiên và văn hóa địa phương, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Trong du lịch, ranh giới giữa các loại hình DLST chỉ mang tính tương đối do tính đa dạng và linh hoạt của hoạt động DLST. Do vậy, trong giới hạn phạm vi nghiên cứu, luận án khái quát các loại hình DLST cơ bản như sau: (1) DLST rừng và thiên nhiên; (2) DLST thám hiểm, leo núi; (3) DLST văn hóa, tâm linh; (4) DLST cộng đồng, làng nghề và (5) DLST nghỉ dưỡng biển đảo.

2.1.2. Khái niệm phát triển du lịch sinh thái

Trên cơ sở nhận định từ các quan điểm nghiên cứu, tác giả nêu lên khái niệm như sau: *Phát triển du lịch sinh thái là gia tăng các hoạt động du lịch tự nhiên gắn với giá trị bản sắc văn hóa nhằm đảm bảo lợi ích cho dân cư địa phương, nhu cầu của du khách, đồng thời bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và cân bằng môi trường sinh thái.*

2.1.3. Khái niệm vùng, các hình thức và điều kiện liên kết vùng

Một là, khái niệm vùng.

Dưới góc độ nghiên cứu, có thể khái quát khái niệm vùng như sau: *Vùng là một không gian kinh tế - xã hội xác định, được hình thành trên cơ sở phân công lao động xã hội và chuyên môn hóa theo lãnh thổ, trong đó các chủ thể kinh tế có sự liên kết, hợp tác và phân bổ nguồn lực nhằm khai thác lợi thế so sánh, tạo ra giá trị gia tăng và thúc đẩy phát triển bền vững.*

Hai là, các hình thức và điều kiện liên kết vùng.

Về phương diện lý thuyết, liên kết vùng cần xem xét các góc độ: (i) Liên kết dọc giữa trung ương là chính quyền và bộ ngành với các địa phương là chính quyền và sở ngành ở các địa phương; (ii) Liên kết ngang giữa các địa phương trong vùng (nội vùng) với các hình thức liên kết cực, trung tâm phát triển với phần còn lại của vùng hoặc liên kết theo cụm, mạng lưới vùng và liên kết các vùng (liên vùng); (iii) Liên kết giữa các chủ thể thực hiện hoạt động, đây chính là liên kết giữa các doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với dân cư và với các tổ chức kinh tế khác.

Các điều kiện cho liên kết vùng như sau: (1) Các lợi thế so sánh vùng có vai trò quan trọng trong việc hình thành hệ thống phân công lao động và chuyên môn hóa, từ đó hình thành mỗi liên kết vùng; (2) Quy mô tác động lan tỏa đến các vùng khác nhờ sử dụng tài nguyên và nguồn lực; (3) Sự đồng thuận về thể chế và các nhóm xã hội chia sẻ lợi ích chung trong đó có lợi ích phát triển riêng của địa phương; (4) Sự đồng bộ về cơ chế chính sách, khung khổ pháp lý và quản trị vùng; (5) Hệ thống hạ tầng phát triển đồng bộ và hiện đại với các loại hình hạ tầng khác nhau.

2.1.4. Khái niệm và nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái vùng

Thứ nhất, khái niệm phát triển du lịch sinh thái vùng.

Dưới góc độ nghiên cứu kinh tế chính trị, tác giả đưa ra khái niệm về phát triển DLST vùng: *Phát triển DLST vùng là quá trình gia tăng các hoạt động du lịch dựa trên tài nguyên thiên nhiên và giá trị văn hóa đặc trưng của một vùng lãnh thổ nhất định, nhằm khai thác hợp lý các nguồn lực tự nhiên và văn hóa để phục vụ nhu cầu tham quan, trải nghiệm của du khách. Đồng thời góp phần nâng cao đời sống và lợi ích cho dân cư địa phương, bảo tồn hệ sinh thái, sử dụng bền vững tài nguyên và duy trì cân bằng môi trường trong phạm vi toàn vùng.*

Thứ hai, nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái vùng

Nguyên tắc 1: Phân bố và phân công không gian DLST dựa trên lợi thế so sánh của từng địa phương.

Nguyên tắc 2: Bảo đảm hài hòa lợi ích trong tổ chức không gian phát triển DLST vùng.

Nguyên tắc 3: Bảo đảm hiệu quả quy mô, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường DLST vùng.

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÙNG

2.2.1. Nội dung phát triển du lịch sinh thái vùng

2.2.1.1. Xây dựng quy hoạch, chính sách và tổ chức quản lý phát triển du lịch sinh thái vùng

Một là, quy hoạch phát triển DLST cấp vùng có thể được xây dựng riêng hoặc kết hợp theo quy hoạch phát triển của từng địa phương trong vùng hoặc dựa trên quy hoạch của quốc gia.

Hai là, chính sách vùng cần ưu tiên đầu tư hạ tầng phù hợp với đặc thù sinh thái, bảo đảm bền vững và thân thiện môi trường; đồng thời hỗ trợ vốn, tín dụng ưu đãi, giảm thuế và thúc đẩy hợp tác công - tư, gắn với nâng cấp giao thông kết nối và phát triển dịch vụ lưu trú DLST.

Ba là, tổ chức và điều hành trong quản lý vùng cần có một cơ quan điều phối cấp vùng, cơ quan này cần phải có sự phân cấp rõ ràng, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cấp, tránh tình trạng chồng chéo hay mâu thuẫn trong quá trình hoạt động.

2.2.1.2. Phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá DLST vùng

Thứ nhất, phát triển sản phẩm DLST cần bảo đảm sự cân bằng giữa khai thác và bảo tồn, gắn kết doanh nghiệp với dân cư và hạn chế tác động đến hệ sinh thái. Theo đó, cần xây dựng các chương trình DLST đa dạng hoạt động và điểm đến, đánh giá đúng tiềm năng tài nguyên để hình thành sản phẩm đặc trưng của từng địa phương và sản phẩm đặc trưng của vùng, gắn phát triển sản phẩm với cải thiện hiệu quả quản lý, đào tạo nhân lực, đáp ứng lợi ích giữa các chủ thể tham gia.

Thứ hai, hoạt động xúc tiến quảng bá DLST vùng cần hướng đến tổ chức các hoạt động đầu tư quy mô vùng, xây dựng và thống nhất chiến lược, nội dung mang bản sắc và tính đặc trưng của DLST vùng, đa dạng hóa hình thức, công cụ hiện đại, gắn kết các sự kiện, lễ hội địa phương thành chuỗi sự kiện DLST vùng.

2.2.1.3. Liên kết, hợp tác trong phát triển du lịch sinh thái vùng

Thứ nhất, liên kết vùng nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích cho các chủ thể tham gia và các địa phương trong vùng liên kết.

Thứ hai, liên kết nguồn lực và phát triển hạ tầng cho DLST vùng.

Thứ ba, liên kết khai thác phát triển DLST vùng theo hướng bền vững.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá phát triển du lịch sinh thái vùng

Luận án xác định 5 tiêu chí đánh giá phát triển DLST vùng, bao gồm: tính hiệu lực, tính hiệu quả, tính hợp tác, tính công bằng và tính bền vững.

(1) *Tính hiệu lực* phản ánh năng lực tổ chức và điều tiết của Nhà nước, mức độ đạt được các mục tiêu phát triển DLST vùng thông qua việc xây dựng cơ chế và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chính sách và tổ chức quản lý phát triển DLST.

(2) *Tính hiệu quả* phản ánh mức độ đạt được các mục tiêu phát triển DLST vùng thông qua việc huy động, phân bổ và sử dụng hợp lý các nguồn lực nhằm mang lại hiệu quả cho phát triển DLST trên địa bàn vùng.

(3) *Tính hợp tác* phản ánh mức độ liên kết, hợp tác và chia sẻ trách nhiệm giữa các chủ thể tham gia phát triển DLST vùng.

(4) *Tính công bằng* phản ánh mức độ phân bổ hợp lý lợi ích, cơ hội tham gia và trách nhiệm giữa các chủ thể trong quá trình phát triển DLST vùng, nhằm bảo đảm các thành quả phát triển không tập trung vào một nhóm mà góp phần nâng cao phúc lợi chung.

(5) *Tính bền vững* phản ánh mức độ bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo tồn tài nguyên sinh thái và giá trị văn hóa, nâng cao đời sống cộng đồng và tăng cường năng lực tổ chức quản lý vùng.

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái vùng

Một là, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Quan điểm và chủ trương của Đảng đóng vai trò định hướng mang tính chiến lược, trong khi hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo nền tảng pháp lý và quản lý nhằm bảo đảm cho thúc đẩy DLST theo hướng hiệu quả và bền vững.

Hai là, điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, tài nguyên du lịch và điều kiện kinh tế - xã hội, chính trị vùng.

Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển DLST, cụ thể như góp phần quy định các đặc điểm tự nhiên, văn hóa của đối tượng du lịch. Tài nguyên du lịch đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với phát triển DLST, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành sản phẩm DLST, loại hình DLST và tổ chức vùng DLST. Điều kiện kinh tế - xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của con người và cộng đồng. Điều kiện chính trị là các yếu tố liên quan đến hệ thống chính trị, chính sách của địa phương, sự ổn định về an ninh trật tự của vùng DLST.

Ba là, hạ tầng du lịch và cơ sở dịch vụ cho phát triển DLST vùng. Hạ tầng du lịch và cơ sở dịch vụ có thể kể đến là hệ thống giao thông vận tải, thông tin liên lạc, dịch vụ lưu trú, hệ thống các cơ sở dịch vụ phụ trợ,... các yếu tố này có vị trí và vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy DLST vùng.

Bốn là, các chủ thể tham gia du lịch sinh thái vùng. Các chủ thể tham

gia DLST là yếu tố then chốt trong thúc đẩy DLST vùng và mối gắn kết chặt chẽ với nhau, gồm lực lượng trực tiếp cung cấp dịch vụ như hướng dẫn viên, nhân viên khu DLST và dân cư; nhóm nhân lực quản lý và hoạch định chính sách gồm cơ quan nhà nước, ban quản lý khu bảo tồn và địa phương; các cơ sở đào tạo và nghiên cứu; doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Năm là, sự liên kết, hợp tác và cơ chế lợi ích trong phát triển du lịch sinh thái vùng. Liên kết, hợp tác là nền tảng quan trọng quyết định hiệu quả phát triển DLST vùng, góp phần tạo sự cộng hưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh lâu dài. Cơ chế lợi ích là cơ chế chuyển hóa lợi ích của các chủ thể từ động lực riêng lẻ thành động lực hợp tác, qua đó thúc đẩy sự tham gia, liên kết, đầu tư và bảo tồn tài nguyên, tạo nền tảng cho phát triển DLST bền vững cho vùng liên kết.

Sáu là, công nghệ số, hội nhập quốc tế và xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. Công nghệ số là công cụ quan trọng góp phần vào sự phát triển của DLST. Hội nhập quốc tế và xu hướng phát triển du lịch trên thế giới đang tác động mạnh đến phát triển DLST vùng, vừa mở ra cơ hội hợp tác, thu hút đầu tư và tiếp cận kinh nghiệm quản lý, vừa đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh.

2.3. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÙNG VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN

2.3.1. Kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái của một số vùng trên thế giới

Thứ nhất, kinh nghiệm của vùng Đông Bắc Thái Lan

Thứ hai, kinh nghiệm của vùng đồng bằng Okavango (Botswana)

2.3.2. Kinh nghiệm của một số vùng trong nước về phát triển du lịch sinh thái vùng

Thứ nhất, kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái vùng Tây Bắc

Thứ hai, kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái vùng Tây Nguyên.

2.3.3. Bài học đối với vùng tứ giác Long Xuyên trong phát triển du lịch sinh thái vùng

Thứ nhất, hoàn thiện quy hoạch, chính sách và tổ chức quản lý trong phát triển DLST vùng

Vùng liên kết cần xây dựng khung thể chế đồng bộ, ổn định và định

hướng dài hạn; quy hoạch không gian DLST cấp vùng tránh chồng chéo; hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư thông qua ưu đãi thuế, tiếp cận tín dụng, ban hành bộ tiêu chuẩn DLST vùng.

Thứ hai, phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá DLST vùng

Vùng liên kết cần ưu tiên xây dựng sản phẩm DLST riêng biệt dựa trên hệ sinh thái đặc trưng của vùng. Công tác xúc tiến và quảng bá DLST phải chuyển từ rời rạc sang truyền thông vùng dựa trên nền tảng số, bản đồ số, phim ngắn về hệ sinh thái, chiến dịch truyền thông chung giữa các tỉnh trong vùng.

Thứ ba, thúc đẩy liên kết và bảo đảm hài hòa lợi ích hợp lý giữa các chủ thể kinh tế tham gia phát triển DLST vùng

Thiết lập cơ chế gắn kết giữa chính quyền, doanh nghiệp và dân cư, bảo đảm cơ chế phân chia lợi ích hài hòa giữa các bên; đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, kết nối thuận tiện giữa các khu, điểm DLST toàn vùng; chú trọng liên kết nâng cao chất lượng nhân lực gắn với yêu cầu thực tiễn; bài học liên kết từ các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên và giữ gìn giá trị lịch sử văn hóa cũng cần được tiến hành trong từng bước tổ chức thực hiện.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN

3.1. TIỀM NĂNG, LỢI THẾ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN

3.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên vùng tứ giác Long Xuyên

Một là, vị trí địa lý vùng tứ giác Long Xuyên

Hai là, điều kiện tự nhiên vùng tứ giác Long Xuyên

3.1.2. Khái quát về phát triển du lịch vùng tứ giác Long Xuyên

Giai đoạn 2020 - 2025 là giai đoạn có tính bước ngoặt đối với phát triển du lịch vùng TGLX. Sau giai đoạn phục hồi COVID-19, các tỉnh trên địa bàn vùng đạt nhiều thành tựu trong việc gia tăng lượng khách và doanh thu cho du lịch. Năm 2025, tổng lượt khách đến vùng ước đón 24.135.521

lượt khách, trong đó khách quốc tế ước đón hơn 1,9 triệu lượt, tổng doanh thu khoảng 67.684 tỷ đồng. Trên cơ sở những thành tựu đạt được, vùng TGLX tiếp tục định hướng thúc đẩy du lịch phát triển đi vào chiều sâu, chất lượng, chuyên nghiệp, bền vững, thương hiệu, xây dựng các sản phẩm DLST nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch nông nghiệp và sản phẩm đặc thù theo mùa.

3.1.3. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái vùng tứ giác Long Xuyên

(1) DLST vùng TGLX có đặc điểm nổi bật là tính đa dạng và tính chuyên tiếp sinh thái cao; (2) DLST vùng gắn chặt với chức năng duy trì tài nguyên và sự đa dạng hệ sinh vật; (3) DLST vùng mang đậm tính cộng đồng và gắn đời sống của dân cư; (4) DLST vùng chịu sự chi phối mạnh của điều kiện thủy văn và biến động môi trường tự nhiên; (5) DLST vùng có tính gắn kết không gian mở và liên vùng cao, cả trong phạm vi nội vùng ĐBSCL và trong mối quan hệ với Campuchia và khu vực vịnh Thái Lan. Có thể thấy rằng, vùng TGLX có nhiều tiềm năng và điều kiện thuận lợi trong phát triển DLST vùng.

3.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYỀN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

3.2.1. Về quy hoạch, chính sách và tổ chức quản lý phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên giai đoạn 2020 - 2025

Một là, trong giai đoạn 2020 - 2025, trên địa bàn vùng TGLX có nhiều quy hoạch, kế hoạch được xây dựng và triển khai thực hiện. Các quy hoạch, đề án cơ bản cho thấy hiệu quả trong việc phát huy lợi thế nguồn lực trong phát triển DLST vùng TGLX.

Hai là, công tác triển khai và cụ thể hóa các chính sách của Trung ương và địa phương trong thúc đẩy DLST trên địa bàn vùng TGLX được thực hiện khá linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Ba là, về công tác tổ chức, điều hành trong từng địa phương và giữa các địa phương trên địa bàn vùng TGLX luôn bám sát chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên.

3.2.2. Thực trạng phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên giai đoạn 2020 - 2025

Thứ nhất, về thực trạng phát triển sản phẩm du lịch sinh thái trên địa

bàn vùng tứ giác Long Xuyên

Mức độ liên kết, hợp tác trong phát triển sản phẩm DLST trên địa bàn vùng không còn mang tính đơn lẻ mà từng bước được kết nối thành các tuyến, điểm và chuỗi sản phẩm theo không gian sinh thái và hành trình trải nghiệm. Đồng thời, các sản phẩm DLST trên địa bàn vùng TGLX đã được quan tâm và đầu tư phát triển, bước đầu hình thành các sản phẩm DLST đặc trưng.

Thứ hai, thực trạng xúc tiến và quảng bá du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên. Thực trạng liên kết, hợp tác giữa các địa phương trong xúc tiến và quảng bá DLST cũng được quan tâm thực hiện. Bên cạnh đó các hoạt động xúc tiến quảng bá DLST trên địa bàn vùng TGLX được triển khai tích cực.

3.2.3. Thực trạng liên kết trong phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên giai đoạn 2020 - 2025

Thứ nhất, thực trạng bảo đảm lợi ích hài hòa trong phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

(1) Thực trạng liên kết, hợp tác giữa các chủ thể (chính quyền địa phương, doanh nghiệp và dân cư) nhằm bảo đảm lợi ích các bên tham gia.

Về phía chính quyền địa phương, vai trò quản lý trong phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX thời gian qua đã được thể hiện thông qua việc ban hành và triển khai các quy hoạch phát triển du lịch theo hướng bền vững và có lòng ghép yếu tố lợi ích cộng đồng. *Về phía doanh nghiệp* thu được nhiều thành tựu quan trọng thông qua các hoạt động DLST. *Về phía người dân,* vừa là chủ thể sở hữu tài nguyên, vừa là đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ các hoạt động DLST. Thời gian qua trên địa bàn vùng TGLX đã tạo ra những lợi ích kinh tế rõ rệt cho cộng đồng dân cư thông qua việc mở rộng việc làm, tạo nguồn thu nhập mới và hình thành thị trường tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ DLST tại chỗ.

(2) Thực trạng liên kết trong việc bảo đảm lợi ích giữa các địa phương trong vùng tứ giác Long Xuyên. Vùng TGLX cơ bản hình thành các tuyến, điểm và sản phẩm DLST có tính liên vùng tạo điều kiện để các địa phương cùng tham gia vào chuỗi giá trị DLST, qua đó mở rộng khả năng thu hút khách, huy động đầu tư và gia tăng nguồn thu.

Thứ hai, thực trạng liên kết huy động nguồn lực và hạ tầng du lịch

cho phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

(1) Thực trạng liên kết huy động vốn đầu tư phát triển DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên.

Về mức độ liên kết vùng, vùng TGLX sử dụng nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, kết hợp với ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động khác để đầu tư phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Đồng thời, chủ động tiếp nhận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình, dự án của Trung ương có liên quan đến du lịch và DLST, phát huy vai trò ngân sách các đơn vị trong vùng và phân bổ hợp lý nguồn lực vốn để thúc đẩy DLST bền vững.

(2) Thực trạng liên kết phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX.

Về liên kết phát triển nguồn nhân lực, vùng Tứ giác Long Xuyên đã quan tâm triển khai nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ phát triển du lịch, từng bước hình thành sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Về hiệu quả hoạt động, chính quyền địa phương trong vùng tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng du lịch và DLST cho học viên là công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch; lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho người dân tham gia làm DLST và nguồn nhân lực DLST tại các điểm đến chủ chốt.

(3) Thực trạng liên kết xây dựng hạ tầng du lịch và cơ sở dịch vụ cho DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

Về liên kết xây dựng hạ tầng giao thông cấp vùng, đây được xác định là khâu đột phá trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy hợp tác vùng TGLX, được chú trọng quan tâm đầu tư xây dựng và phát triển.

Về liên kết phát triển cơ sở dịch vụ phục vụ cho phát triển DLST vùng, thời gian qua vùng TGLX đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội nhằm xây dựng và phát triển cơ sở dịch vụ phục vụ cho DLST, kết quả trên địa bàn vùng TGLX đã xây dựng nhiều dự án DLST, cơ sở lưu trú chất lượng, các khu nghỉ dưỡng đạt chuẩn.

Thứ ba, thực trạng liên kết khai thác phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên theo hướng bền vững

Chính quyền địa phương trong vùng TGLX ban hành nhiều kế hoạch, đề án, chính sách nhằm góp phần thúc đẩy phát triển DLST theo hướng bền vững, trong đó chú trọng đến bảo tồn tài nguyên, đa dạng sinh học trong quá trình khai thác sản phẩm du lịch. Đồng thời, chú trọng công tác bảo tồn di sản văn hóa, quản lý và tổ chức lễ hội, trùng tu, tôn tạo di tích phục vụ phát triển DLST.

3.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

3.3.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, công tác quy hoạch, chính sách và quản lý phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX ngày càng được hoàn thiện

(i) Về công tác quy hoạch và kế hoạch, DLST từng bước được lồng ghép vào các quy hoạch phát triển kinh tế và quy hoạch ngành.

(ii) Về chính sách, từng bước xây dựng và hoàn thiện các chính sách thúc đẩy DLST trên cơ sở hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế, giữ gìn môi trường và đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội.

(iii) Về tổ chức bộ máy quản lý phát triển DLST bước đầu được quan tâm và chú trọng hơn đến yêu cầu bảo tồn hệ sinh thái, kiểm soát hoạt động khai thác và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia, qua đó từng bước thiết lập trật tự phát triển phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ hai, phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá du lịch sinh thái vùng đạt nhiều hiệu quả

(i) Về phát triển sản phẩm DLST trên địa bàn vùng TGLX

Các sản phẩm DLST trên địa bàn vùng TGLX ngày càng phong phú về loại hình, nhiều sản phẩm DLST đã từng bước gắn với mục tiêu bảo tồn tài nguyên sinh thái và cải thiện thu nhập cho người dân, một số sản phẩm DLST được kết nối thành các tuyến, điểm và chuỗi sản phẩm vùng.

(ii) Về công tác xúc tiến quảng bá DLST trên địa bàn vùng TGLX

Công tác xúc tiến DLST trên địa bàn vùng ngày càng đa dạng và chất lượng hơn, đã có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức. Công tác xúc tiến DLST không chỉ dừng ở việc giới thiệu điểm đến đơn lẻ mà từng bước gắn với chiến lược phát triển DLST bền vững.

Thứ ba, thành tựu liên kết trong phát triển DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

(i) Về đảm bảo lợi ích cho các chủ thể tham gia phát triển DLST

Đối với chính quyền, DLST đã mang lại nhiều lợi ích cho địa phương trong vùng TGLX. Trước hết, nguồn thu ngân sách được cải thiện thông qua tăng trưởng du lịch, phù hợp với chủ trương của các địa phương về việc xác định du lịch là ngành kinh tế quan trọng.

Đối với doanh nghiệp, lợi ích của doanh nghiệp từng bước được bảo đảm thông qua môi trường đầu tư và cơ chế chính sách ngày càng thuận lợi hơn. Trong thực tiễn, nhiều sản phẩm DLST đã từng bước gắn với mục tiêu duy trì tài nguyên sinh thái, tăng doanh thu cho doanh nghiệp và cải thiện thu nhập cho người dân.

Đối với dân cư, lợi ích được cải thiện rõ rệt thông qua việc tham gia trực tiếp vào chuỗi giá trị DLST. Người dân vùng TGLX không chỉ hưởng lợi từ việc cho thuê đất, cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận chuyển, mà còn tham gia xây dựng homestay, hướng dẫn viên tại chỗ, cung ứng sản phẩm làng nghề và nông sản địa phương.

(ii) Về thu hút vốn đầu tư và nguồn lực cho phát triển DLST vùng

Về thu hút vốn đầu tư, vùng TGLX đã tranh thủ sự hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách và thu hút nhiều nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư vào một số khu, điểm DLST có tiềm năng và lợi thế phát triển. Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, cùng với nguồn vốn ngân sách các tỉnh và các nguồn vốn huy động khác tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, có trọng điểm.

Về phát triển nguồn nhân lực, các chính sách được đề ra nhằm tối ưu nguồn nhân lực ngành du lịch, trong đó có DLST, thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp cho nguồn nhân lực DLST.

Về phát triển hạ tầng du lịch và cơ sở dịch vụ cho DLST vùng. Trong những năm qua, hạ tầng giao thông của vùng được đầu tư xây dựng, giao thông đường bộ có nhiều bước cải thiện quan trọng, hệ thống quốc lộ và tỉnh lộ các tỉnh trong vùng được nâng cấp, mở rộng, từng bước cải thiện khả năng tiếp cận các khu, điểm DLST. Cơ sở dịch vụ cho DLST được đầu tư, xây dựng và nâng cấp ngày càng chất lượng.

(iii) Về liên kết khai thác phát triển DLST bền vững

Công tác bảo vệ môi trường, tôn tạo tài nguyên trong vùng TGLX luôn thực hiện gia tăng diện tích các hệ sinh thái tự nhiên, phục hồi và bảo đảm tính toàn vẹn; đa dạng sinh học được bảo tồn, sử dụng bền vững nhằm góp phần phát triển KT - XH theo định hướng nền kinh tế xanh, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Về công tác phát huy các giá trị văn hóa, thực tiễn cho thấy vùng TGLX có sự quan tâm và đầu tư trong công tác bảo tồn gắn với phát triển DLST.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

3.3.2.1. Những hạn chế

Thứ nhất, quy hoạch, chính sách và công tác quản lý phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX còn nhiều bất cập

Công tác quy hoạch thiếu tính đồng bộ và hợp tác vùng, một số quy hoạch còn mang tính hình thức, chất lượng dự báo chưa cao và thiếu tầm nhìn dài hạn. Việc thực thi chính sách thiếu đồng bộ, còn chồng chéo. Hoạt động quản lý nhà nước về DLST trên địa bàn vùng còn nhiều bất cập, một số hoạt động chưa hiệu quả.

Thứ hai, về phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá DLST vùng

Sản phẩm DLST vùng chưa đa dạng, đặc sắc và thiếu sản phẩm liên kết đặc trưng vùng. Công tác xúc tiến quảng bá DLST chưa mang lại hiệu quả cao, nhiều hoạt động còn trùng lặp giữa các địa phương, hoạt động xúc tiến quảng bá còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong vùng.

Thứ ba, việc liên kết, hợp tác trong phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX còn nhiều hạn chế

Thời gian qua, mức độ liên kết, hợp tác vùng TGLX trong phát triển DLST chưa cao dẫn đến kết quả thu hút các nguồn lực chưa phù hợp với lợi thế của vùng; nguồn nhân lực DLST trên địa bàn vùng vẫn còn nhiều hạn chế về số lượng và chất lượng; giao thông kết nối đến các điểm DLST thiếu đồng bộ; công tác bảo tồn tự nhiên, bảo vệ môi trường và phát huy các giá trị truyền thống thiếu nguồn lực đầu tư. Ngoài ra, một số nơi trên địa bàn vùng, việc đảm bảo hài hòa lợi ích cho các chủ thể tham gia vẫn chưa thật sự thỏa đáng.

3.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, cơ chế và điều phối liên kết vùng chưa đủ mạnh. Trong thực tế, công tác xây dựng quy hoạch, chính sách và tổ chức quản lý vùng thiếu đồng bộ. Công tác quy hoạch còn thiếu tính tích hợp đa ngành và gắn kết

không gian vùng, chủ yếu dừng lại ở phạm vi từng địa phương, dẫn đến sự phân tán nguồn lực và trùng lặp trong phát triển sản phẩm DLST.

Hai là, nguồn lực phát triển còn phân tán, trong khi yêu cầu đầu tư liên kết vùng cần quy mô lớn. Vùng TGLX thiếu nguồn lực hỗ trợ cho phát triển DLST vùng, bao gồm vốn đầu tư, nguồn nhân lực chất lượng và hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho phát triển DLST.

Ba là, thiếu tính liên kết, hợp tác trong phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX. Thiếu sự liên kết, hợp tác giữa các địa phương trong vùng dẫn đến giảm tính cạnh tranh về sản phẩm đặc trưng, xúc tiến quảng DLST vùng. Đồng thời, thiếu tính liên kết, hợp tác giữa các chủ thể tham gia DLST (chính quyền địa phương, doanh nghiệp và dân cư) trong vùng sẽ dẫn đến cơ chế phân phối lợi ích trong liên kết chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt dân cư, chủ thể quan trọng của DLST nhưng chưa thực sự được hưởng lợi tương xứng và tham gia một cách chủ động.

Bốn là, chưa có cơ chế phân phối lợi ích hiệu quả và công bằng trong phát triển DLST vùng. Lợi ích từ liên kết vùng chưa được phân bổ tương xứng với mức độ đóng góp, trách nhiệm và chi phí mà từng địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia. Cơ chế ghi nhận, chia sẻ lợi ích cho các chủ thể tham gia gián tiếp chưa rõ ràng, điều này làm nảy sinh sự chênh lệch về lợi ích giữa các chủ thể, làm suy giảm động lực hợp tác, từ đó hạn chế khả năng hình thành quan hệ lợi ích hài hòa và liên kết vùng bền vững.

Năm là, tư duy nhận thức và năng lực tham gia liên kết của chính quyền địa phương và dân cư địa phương chậm đổi mới. Tư duy và nhận thức về liên kết vùng của chính quyền địa phương còn kém, vẫn thiên về quản lý theo địa giới hành chính và ưu tiên lợi ích của từng địa phương, chưa chuyển mạnh sang tư duy hợp tác, chia sẻ nguồn lực và hài hòa lợi ích trong phát triển DLST.

Như vậy, những hạn chế trong phát triển DLST vùng TGLX có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nổi bật là các yếu tố về thể chế, nguồn lực, thị trường, liên kết và bảo đảm lợi ích. Ngoài ra, một trong những nguyên nhân quan trọng là kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn của vùng còn rất ít, đa phần các tỉnh trong vùng chỉ tiến hành thực hiện việc phát triển riêng lẻ, chưa chuyển tư duy từ “điểm DLST” thành “vùng DLST”, điều này ảnh hưởng rất lớn đến quá trình liên kết vùng TGLX.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1. BỐI CẢNH MỚI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1.1. Bối cảnh mới ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

4.1.1.1. Bối cảnh thế giới và dự báo phát triển du lịch toàn cầu

Du lịch toàn cầu đang đối mặt với nhiều thách thức như bất ổn chính trị, suy thoái kinh tế, thiên tai và dịch bệnh, không ngừng ảnh hưởng đến phát triển du lịch và DLST. Sau COVID-19, xu hướng chuyển từ du lịch đại trà sang các mô hình an toàn, thân thiện môi trường và giàu trải nghiệm bản địa ngày càng rõ nét, trong đó DLST trở thành hướng đi tất yếu. Về dài hạn, DLST cần chiến lược thích ứng linh hoạt, quản trị rủi ro hiệu quả, tăng cường vai trò cộng đồng và thúc đẩy liên kết bền vững để phát triển ổn định trong bối cảnh biến động.

4.1.1.2. Bối cảnh trong nước

Du lịch Việt Nam đang chuyển sang giai đoạn phục hồi gắn với tái cơ cấu sau những tác động sâu sắc của đại dịch COVID-19, đồng thời chịu ảnh hưởng rõ nét từ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, chuyển đổi số và sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng của du khách. Bối cảnh phát triển du lịch trong nước còn chịu tác động ngày càng nhiều thiên tai và yêu cầu bền vững. Bên cạnh đó, trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước thực hiện chính quyền hai cấp là đòn bẩy thể chế giúp tăng cường hợp tác vùng, giảm phân mảnh trong quy hoạch, đầu tư và xúc tiến quảng bá, qua đó hình thành chuỗi sản phẩm và thương hiệu DLST vùng. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra thách thức về điều phối chính sách, thích ứng thể chế và kiểm soát xung đột lợi ích, rủi ro môi trường.

4.1.2. Phương hướng phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045

4.1.2.1. Phương hướng tổng quát

Giai đoạn 2025 - 2035, du lịch vùng TGLX, trong đó có DLST trở thành ngành kinh tế quan trọng của vùng TGLX, có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, hình thành hệ sinh thái du lịch biển - đảo - sinh thái - văn hóa - nông nghiệp có thương hiệu ở khu vực. Vùng TGLX cần xác định DLST là ngành kinh tế bền vững, phát triển DLST cần đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và khai thác, lấy dân cư địa phương làm trung tâm, sinh thái làm nền tảng, gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, tăng cường hợp tác vùng và gắn kết quốc tế, đặc biệt với Campuchia và Thái Lan, nhằm hình thành các tuyến DLST xuyên biên giới.

4.1.2.2. Phương hướng cụ thể

Phương hướng cụ thể tập trung vào các vấn đề chủ chốt như xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển DLST vùng đến năm 2035, tầm nhìn 2045; hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý DLST vùng TGLX; tập trung huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển DLST vùng; phát triển sản phẩm và xúc tiến DLST vùng TGLX đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho DLST trên địa bàn vùng TGLX; liên kết thúc đẩy phát triển hạ tầng du lịch và cơ sở dịch vụ cho DLST; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể trong thúc đẩy DLST và tối ưu hiệu quả bảo tồn tài nguyên, phát huy giá trị lịch sử văn hóa trên địa bàn vùng.

4.2. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG TỨ GIÁC LONG XUYÊN ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện quy hoạch, chính sách thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

4.2.1.1. Giải pháp hoàn thiện quy hoạch phát triển DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

Nhóm giải pháp này tập trung hướng đến rà soát và đồng bộ quy hoạch phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX, tối ưu hiệu quả triển khai quy hoạch phát triển DLST vùng và tăng cường công tác quản lý quy hoạch phát triển DLST vùng. Các giải pháp cụ thể được đề xuất là cần tiến hành điều chỉnh và bổ sung hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến quy hoạch DLST vùng; rà soát toàn diện hệ thống quy hoạch được xây dựng

trước đây nhằm bảo đảm sự nhất quán với các quy hoạch hiện nay để xem xét điều chỉnh hoặc bổ sung quy hoạch theo hướng linh hoạt.

4.2.1.2. Giải pháp hoàn thiện chính sách thúc đẩy du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

Để hoàn thiện chính sách thúc đẩy DLST trên địa bàn vùng, cần chủ động nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi theo hướng có trọng điểm; phát huy vai trò nhà nước trong việc cung cấp kịp thời, minh bạch thông tin về chính sách liên quan đến DLST; xây dựng chính sách phát triển thị trường dựa trên việc rà soát các thị trường trọng điểm và tiềm năng; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư theo hướng thông thoáng, minh bạch, đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Luận án đề xuất định hướng bổ sung, điều chỉnh chính sách nhằm thúc đẩy phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 với các nội dung, lộ trình và mục tiêu thực hiện cụ thể.

4.2.2. Nhóm giải pháp phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

4.2.2.1. Giải pháp phát triển sản phẩm DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

Tập trung vào các giải pháp làm tăng tính độc đáo, đa dạng sản phẩm và liên kết chuỗi giá trị vùng, phát triển sản phẩm DLST trên cơ sở gắn kết giữa du lịch tâm linh, sinh thái và môi trường; phát triển sản phẩm DLST trên cơ sở kết hợp giá trị lịch sử truyền thống, dân tộc và du lịch làng nghề. Đặc biệt tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp và dân cư trong quá trình xây dựng và vận hành sản phẩm DLST vùng.

4.2.2.2. Giải pháp thúc đẩy quảng bá du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

Giải pháp chủ yếu hướng đến việc xây dựng chiến lược xúc tiến quảng bá DLST mang tính liên vùng và dài hạn, chuyển đổi mạnh mẽ phương thức quảng bá từ truyền thống sang số hóa, đổi mới nội dung quảng bá theo hướng gắn kết câu chuyện ở địa phương, điềm đến. Bên cạnh đó, nâng cao năng lực quảng bá số cho chính quyền địa phương, doanh nghiệp và dân cư, đặc biệt cần phát huy vai trò của người dân trong hoạt động xúc tiến và quảng bá DLST vùng.

4.2.3. Nhóm giải pháp thúc đẩy liên kết trong phát triển DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

4.2.3.1. Giải pháp liên kết vùng nhằm bảo đảm lợi ích cho các chủ thể tham gia phát triển DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

Giải pháp này tập trung hướng đến xây dựng cơ chế hài hòa lợi ích chính đáng cho từng chủ thể tham gia phát triển DLST vùng. Với dân cư, liên kết vùng cần được thiết kế theo hướng tạo điều kiện để cộng đồng địa phương tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị DLST vùng. Với doanh nghiệp, liên kết vùng cần hướng tới việc xây dựng một môi trường thể chế thống nhất hơn giữa các địa phương, giảm các rào cản hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư, kinh doanh DLST. Với chính quyền địa phương, cần xây dựng cơ chế điều phối vùng đủ mạnh nhằm tạo sự đồng thuận giữa các địa phương trong quy hoạch, đầu tư hạ tầng, phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá DLST vùng.

4.2.3.2. Giải pháp liên kết huy động nguồn lực và phát triển hạ tầng cho DLST trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên

Đây là nhóm giải pháp tập trung vào liên kết huy động vốn đầu tư, liên kết phát triển nguồn nhân lực và liên kết xây dựng hạ tầng du lịch, cơ sở dịch vụ phục vụ phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX. Các giải pháp tập trung vào hướng tăng cường liên kết, hợp tác vùng nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư nguồn vốn hiệu quả, phát triển nguồn nhân lực chất lượng và xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ cho DLST vùng, các giải pháp còn đề xuất hướng liên kết cho từng giai đoạn và mục tiêu cụ thể.

4.2.3.3. Giải pháp liên kết vùng để khai thác sản phẩm DLST một cách bền vững

Giải pháp này hướng đến việc liên kết tăng cường công tác bảo tồn tự nhiên, bảo vệ môi trường và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển DLST vùng. Giải pháp chủ yếu được luận án đề cập đến là các địa phương trong vùng cần phối hợp xây dựng quy hoạch và tạo cơ chế thúc đẩy công tác bảo tồn tự nhiên, bảo vệ môi trường và phát huy di sản văn hóa gắn với định hướng phát triển DLST vùng. Đặc biệt, vùng TGLX cần thiết lập cơ chế chia sẻ lợi ích từ khai thác tài nguyên DLST và các giá trị văn hóa truyền thống, đây là giải pháp thiết thực nhằm bảo tồn hệ sinh thái và phát huy di sản văn hóa.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu thực trạng phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX giai đoạn 2020 - 2025, *trước tiên*, luận án đã khái quát lý luận về DLST, phát triển DLST và phát triển DLST vùng trên cơ sở kế thừa các quan điểm và nghiên cứu trước đây. Luận án đã xây dựng được khung lý thuyết về phát triển DLST vùng theo hướng bền vững, có sự đóng góp của người dân và đảm bảo lợi ích giữa các chủ thể tham gia. *Hai là*, luận án đã phân tích, đánh giá thực trạng phát triển DLST trên địa bàn vùng TGLX giai đoạn 2020 - 2025 trên các phương diện cơ bản: (1) Công tác xây dựng quy hoạch, chính sách và quản lý phát triển DLST vùng; (2) Phát triển sản phẩm DLST và xúc tiến DLST vùng và (3) Liên kết, hợp tác trong phát triển DLST vùng; chỉ ra những thành tựu nổi bật và các hạn chế còn tồn tại. *Ba là*, luận án cơ bản cho thấy vai trò và mức độ tham gia của các chủ thể kinh tế trong thúc đẩy DLST vùng, bao gồm chính quyền địa phương, doanh nghiệp và dân cư địa phương. *Bốn là*, luận án đã đưa ra những giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động DLST trên địa bàn vùng TGLX; *Năm là*, luận án đã đóng góp về mặt thực tiễn, cung cấp lý luận khoa học cho các nhà quản lý trong việc đề ra chính sách và định hướng thúc đẩy DLST phát triển tại vùng TGLX gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng trong xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, luận án cũng chỉ ra một số vấn đề còn tồn tại cần tiếp tục được nghiên cứu: (1) Cơ chế điều phối và liên kết trong phát triển DLST vùng chưa được làm rõ đầy đủ về mô hình tổ chức, thẩm quyền và phương thức vận hành trong điều kiện vùng TGLX có sự tham gia của nhiều địa phương; (2) Cơ chế phân phối và hài hòa lợi ích giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng và giữa các địa phương còn thiếu những tiêu chí định lượng cụ thể để xác định mức đóng góp và tỷ lệ hưởng lợi của từng chủ thể; (3) Hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của các mô hình liên kết DLST chưa được đánh giá đầy đủ trong dài hạn, đặc biệt là khả năng chuyển hóa lợi thế tài nguyên thành giá trị gia tăng và thu nhập bền vững cho cộng đồng dân cư; (4) Vai trò của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong tổ chức quản lý phát triển DLST vùng bền vững.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Từ Thị Thanh My (2025), “Kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch sinh thái và bài học đối với vùng tứ giác Long Xuyên”, *Tạp chí Kinh tế - Tài chính* (Kỳ 2 - Tháng 10/2025), tr. 172 - 175.
2. Từ Thị Thanh My (2025), “Phát triển du lịch sinh thái vùng tứ giác Long Xuyên – Tiềm năng, lợi thế và thách thức”, *Tạp chí Kinh tế - Tài chính* (Kỳ 3 - Tháng 10/2025), tr. 281 - 284.
3. Từ Thị Thanh My (2026), “Phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn vùng tứ giác Long Xuyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số tháng 2/2026.
4. Từ Thị Thanh My (2025), “Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch sinh thái ven sông Cái Lớn - Cái Bé”, Hội thảo khoa học “*Lấy ý kiến bộ tiêu chí, công cụ xây dựng mô hình du lịch sinh thái ven sông Cái Lớn - Cái Bé*”, Trường Đại học Kiên Giang.